



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Căn cứ số liệu và thông tin do Công ty cung cấp;

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận

BBT đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính BBT năm 2023 theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đã được thông qua.

3. Thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Thư ký HĐQT

Trong năm 2023 do tình kinh sản xuất kinh doanh khó khăn nên HĐQT và BKS có 2 lần tự nguyện thống nhất giảm thù lao HĐQT và BKS so với kế hoạch đã được Nghị quyết ĐHĐCĐ duyệt như sau:

Thù lao	Kế hoạch được duyệt theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2023	
	Số người	Tổng kế hoạch/năm
Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000
Thành viên HĐQT	1	6.000.000
Trưởng ban kiểm soát	1	4.000.000
Kiểm soát viên	2	4.000.000
Thư ký HĐQT	1	24.000.000
Tổng cộng		52.000.000

Thù lao HĐQT, BKS thực hiện trong năm 2023:

Thù lao	Từ 01/01/2023- 28/02/2023	Từ 01/03/2023- 30/06/2023	Từ 01/07/2023- 31/12/2023	Tổng cộng
	(đồng/người)	(đồng/người)	(đồng/người)	(đồng/người)
Chủ tịch HĐQT	8.000.000	0	0	8.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	6.000.000	0	0	6.000.000
Thành viên HĐQT	6.000.000	0	0	6.000.000
Trưởng BKS	4.000.000	0	0	4.000.000
Kiểm soát viên	4.000.000	0	0	4.000.000
Thư ký HĐQT	4.000.000	8.000.000	0	12.000.000
Tổng cộng	32.000.000	8.000.000	0	40.000.000

4. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023

Đvt: tỷ đồng, %

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	% Thực hiện	
					So với kế hoạch	So với năm 2022
1/ Doanh thu BH và DV (chưa V.A.T)	tỷ đồng	171,94	184,40	166,96	93%	103%
2/ Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	8,32	5,45	1,61	153%	514%
3/ Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	6,96	4,36	1,43	160%	483%

5. Tóm tắt cơ cấu tài sản - nguồn vốn

Đvt: đồng, %

Khoản mục	31/12/2023	01/01/2023	(+/-)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	212.761.557.788	236.724.515.525	-11%
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.501.371.304	15.896.248.022	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	29.730.986.301	
Các khoản phải thu ngắn hạn	160.574.022.697	152.421.723.444	
Hàng tồn kho	41.976.916.667	35.110.786.552	
Tài sản ngắn hạn khác	1.709.247.120	3.564.771.206	

TÀI SẢN DÀI HẠN	82.102.337.571	83.247.905.332	-1,4%
Tài sản cố định	73.115.646.620	77.161.113.825	
Tài sản dở dang dài hạn	3.387.279.862	-	
Tài sản dài hạn khác	5.599.411.089	6.086.791.507	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	294.863.895.359	319.972.420.857	-7,8%
NỢ PHẢI TRẢ	161.850.579.025	188.821.076.405	-14,3%
Nợ ngắn hạn	88.575.579.025	81.901.076.405	
Phải trả người bán ngắn hạn	13.512.469.979	6.668.086.236	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.675.892.540	9.696.942.551	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.070.175.533	53.831.401	
Phải trả người lao động	6.545.858.578	6.035.732.636	
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.151.681.704	10.569.534.809	
Phải trả ngắn hạn khác	7.586.954.476	7.624.689.006	
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	41.908.180.765	41.127.894.316	
Dự phòng phải trả ngắn hạn	124.365.450	124.365.450	
Nợ dài hạn	73.275.000.000	106.920.000.000	
Phải trả dài hạn khác	-	-	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	73.275.000.000	106.920.000.000	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	133.013.316.334	131.151.344.452	+1,4%
Vốn góp của chủ sở hữu	98.000.000.000	98.000.000.000	
Thặng dư vốn cổ phần	25.160.000.000	25.160.000.000	
Quỹ đầu tư phát triển	9.474.344.616	9.474.344.616	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	378.971.718	(1.483.000.164)	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	294.863.895.359	319.972.420.857	-7,8%

Tổng tài sản cuối năm 2023 là 295 tỷ, giảm 25 tỷ (tương đương 7,8%) so với cuối năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là giảm Tài sản ngắn hạn – Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Đồng thời, khoản mục Nợ phải trả giảm 27 tỷ và Vốn chủ sở hữu tăng 2 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ.

Tóm tắt hoạt động kinh doanh năm 2023

Đvt: đồng, %

Khoản mục	Năm 2023	Năm 2022	% (+/-)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.947.416.235	166.964.523.329	3,0%

Các khoản giảm trừ doanh thu	19.436.684.687	16.954.839.178	
Doanh thu thuần	152.510.731.548	150.009.684.151	
Giá vốn hàng bán	102.013.698.425	103.218.271.889	-9,9%
Lợi nhuận gộp	50.497.033.123	46.791.412.262	7,9%
Doanh thu hoạt động tài chính	16.964.486.728	15.405.153.416	
Chi phí tài chính	11.721.396.359	16.972.806.769	
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>10.748.064.145</i>	<i>10.988.751.050</i>	
Chi phí bán hàng	26.894.493.948	22.169.567.109	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.598.033.706	22.085.914.346	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.247.595.838	968.277.454	752%
Thu nhập khác	151.734.973	1.764.798.482	
Chi phí khác	70.269.558	1.113.185.762	
Lợi nhuận khác	81.465.415	651.612.720	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.329.061.253	1.619.890.174	414%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.962.788.281	1.438.804.999	384%

Doanh thu năm 2023 là 172 tỷ, tăng 3% so với năm 2022 (167 tỷ), nhưng tỷ lệ các khoản giảm trừ doanh thu cũng tăng 15% do hỗ trợ thêm một số chính sách bán hàng.

Doanh thu tăng 3% nhưng Giá vốn hàng bán giảm 9,9% đến từ việc đầu tư vào hệ thống máy móc thiết bị, mang lại hiệu quả trong giá thành sản phẩm.

Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế là 8,3 tỷ, tăng 414% so với lợi nhuận năm 2022 (1,6 tỷ).

6. Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ số	31/12/2023	31/12/2022
Tỷ số thanh toán hiện hành (lần)	2,40	2,89
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	1,93	2,46
Tỷ số Nợ/Tổng tài sản (%)	0,55	0,59
Tỷ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (%)	0,86	1,13

7. Báo cáo đánh giá về giao dịch có liên quan

Các giao dịch có liên quan có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.

8. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, ban điều hành và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

8.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị có sự thay đổi. Ông Đoàn Văn Sơn từ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 20/07/2023. Bà Ngô Thị Thu Trang được bầu làm Thành viên HĐQT từ ngày 20/07/2023. Hội đồng quản trị có 1/3 thành viên không tham gia điều hành, đảm bảo tính độc lập tương đối.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, vay nợ, tài chính của Công ty kịp thời trong phạm vi thẩm quyền.

8.2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc (TGD)

Trong năm 2023, Ban TGD không có sự thay đổi về nhân sự: Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức các cuộc họp với các phòng ban chức năng để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Đa số cuộc họp đều có sự tham gia ý kiến thảo luận từ đại diện các phòng ban và có kết luận cuộc họp.

8.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện phù hợp với các quy định.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông.

8.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát có sự thay đổi: Ông Lê Ngọc Hùng và Ông Lâm Thanh Xuân từ nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 20/07/2023. Ông Nguyễn Trung Hiếu và Bà Trần Bảo Ngọc được bầu làm Thành viên BKS từ ngày 20/07/2023. Bà Đoàn Thị Thu Sương được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 20/07/2023. Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và quản trị của Công ty.

Nhìn chung, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định, các thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện tốt công tác giám sát và hoàn thành nhiệm vụ.

Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến cần thiết thực hiện chức năng giám sát.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá số liệu do các phòng ban chức năng Công ty cung cấp phù hợp; xem xét các tài liệu khác nếu xét thấy cần thiết.

- Họp phân công công việc các thành viên, thực hiện công tác giám sát và ban hành các báo cáo ban kiểm soát.

9. Kiến nghị:

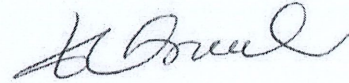
Công ty nên có các biện pháp kiểm soát chi phí tốt hơn để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS, VT./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



ĐOÀN THỊ THU SƯƠNG

